

HIỆN TRẠNG NGHÈO ĐA CHIỀU Ở TỈNH SƠN LA

Trần Thị Thanh Hà, Dương Văn Mạnh
Trường Đại học Tây Bắc

Tóm tắt: Hiện nay, Sơn La vẫn là một tỉnh nghèo thuộc miền núi phía Tây Bắc của Việt Nam. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của Sơn La hiện đứng thứ 5 cả nước và Tỉnh có số người nghèo nhiều thứ 2 cả nước. Đặc biệt, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn có sự phân hóa sâu sắc theo thành thị - nông thôn, theo dân tộc, theo các đơn vị hành chính,... Đời sống của người dân, đặc biệt là đời sống của các hộ dân người dân tộc thiểu số còn rất khó khăn. Việc điều tra và đánh giá hiện trạng nghèo đa chiều ở tỉnh Sơn La là cơ sở quan trọng để đưa ra các khuyến nghị, các giải pháp nhằm xóa đói, giảm nghèo cho các hộ dân nơi đây.

Từ khóa: Nghèo đa chiều; tỉnh Sơn La.

1. Đặt vấn đề

Xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống cho người dân luôn là vấn đề được Đảng, Nhà nước ta và các địa phương đặc biệt quan tâm. Đã từ lâu, chúng ta đều phải ghi nhận rằng: đói nghèo là một trong những rào cản lớn làm giảm khả năng phát triển con người, cộng đồng cũng như mỗi quốc gia. Người nghèo thường không có điều kiện tiếp cận các dịch vụ xã hội như việc làm, giáo dục, chăm sóc sức khỏe, thông tin, v.v... và điều đó khiến cho họ ít có cơ hội thoát nghèo. Do vậy, mở rộng cơ hội lựa chọn và nâng cao năng lực cho người nghèo là phương thức tốt nhất để giảm nghèo bền vững.

Ở Việt Nam, qua nhiều thập niên, cách đo lường và đánh giá nghèo chủ yếu thông qua thu nhập. Việc sử dụng một tiêu chí thu nhập không đủ để nắm bắt được tình trạng nghèo thực tế của người dân. Đánh giá nghèo cần được tiếp cận rộng hơn từ khía cạnh phát triển toàn diện con người. Sau 30 năm đổi mới, phát triển và hội nhập, Việt Nam đã chuyển từ một quốc gia thu nhập thấp sang nhóm nước có thu nhập trung bình nên cách tiếp cận đánh giá nghèo đơn chiều theo thu nhập đã bộc lộ những hạn chế. Do đó, bắt đầu từ năm 2016, Chính phủ đã đánh giá nghèo từ góc độ đa chiều (nghèo về vật chất và nghèo về tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản).

Sơn La là một tỉnh miền núi thuộc vùng Tây Bắc của Tổ quốc, kinh tế còn kém phát triển, đời sống của phần lớn dân cư còn rất khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn rất cao. Vì vậy, vấn đề xóa đói, giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân là rất cấp thiết.

Đã có những nghiên cứu đề cập tới vấn đề hộ nghèo tiếp cận đa chiều theo chuẩn nghèo cho giai đoạn 2016 - 2020, nhưng đây là vấn đề rất mới nên chưa có công trình nào đi sâu phân tích hiện trạng nghèo đa chiều của tỉnh Sơn La. Do đó, bài viết này nhằm đánh giá hiện trạng nghèo đa chiều của tỉnh Sơn La, đồng thời đưa ra một số khuyến nghị cơ bản để nâng cao thu nhập và giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều cho tỉnh Sơn La.

2. Nội dung

2.1. Tổng quan về địa bàn nghiên cứu

Tỉnh Sơn La thuộc vùng núi Tây Bắc của Việt Nam, có lãnh thổ rộng lớn (đứng thứ 3/63 tỉnh, TP về diện tích). Địa hình và khí hậu của Tỉnh đa dạng, phức tạp, phân hóa thành ba tiểu vùng khác biệt nên có nhiều tiềm năng để phát triển nông - lâm nghiệp và du lịch. Tỉnh nằm ở vị trí trung tâm của vùng Tây Bắc, là địa phương hội tụ gần như đầy đủ những nét độc đáo, điển hình của vùng Tây Bắc. Tại Sơn La có 12 dân tộc (trong tổng số 24 dân tộc có dân số đông ở Tây Bắc), đặc biệt Sơn La có nhiều dân tộc nhất Vùng với 41/50 dân tộc đang cư trú tại Tây Bắc. Sơn La còn là tỉnh có tỷ lệ người dân tộc thiểu số trong tổng số dân lớn nhất vùng Tây Bắc với 83,9%.

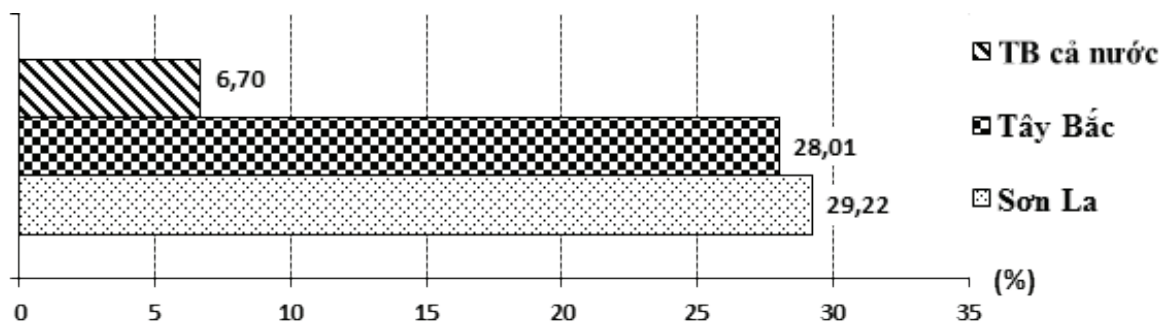
Những năm gần đây, kinh tế của Tỉnh có nhiều bước phát triển đột phá, tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) của tỉnh Sơn La đứng đầu trong bốn tỉnh ở tiểu vùng Tây Bắc, song do dân số đông nên GRDP/người của Sơn La còn thấp, chỉ đứng thứ 2/4 tỉnh Tây Bắc (sau Hòa Bình). Thu nhập bình quân đầu người/tháng của tỉnh Sơn La rất thấp, đứng thứ 3/4 tỉnh Tây Bắc và thứ 62/63

tỉnh, TP trong cả nước. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của Sơn La còn rất cao, đứng thứ 5/63 tỉnh, TP cả nước; số hộ nghèo nhiều thứ hai cả nước [7].

2.2. Khái quát hiện trạng nghèo đa chiều ở tỉnh Sơn La

Trong Tuyên bố Liên Hợp quốc vào tháng 6/2008 được lãnh đạo của tất cả các tổ chức UN thông qua có chỉ rõ: “Nghèo là thiếu năng lực tối thiểu để tham gia hiệu quả vào các hoạt động xã hội. Nghèo có nghĩa là không có đủ ăn, đủ mặc, không được đi học, không được đi khám bệnh, không có đất đai để trồng trọt hoặc không có nghề

nghề để nuôi sống bản thân, không được tiếp cận tín dụng. Nghèo cũng có nghĩa là không an toàn, không có quyền, và bị loại trừ của các cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng. Nghèo có nghĩa là dễ bị bạo hành, phải sống ngoài lề xã hội hoặc trong các điều kiện rủi ro, không được tiếp cận nước sạch và công trình vệ sinh an toàn”. Như vậy, trong cùng một thời điểm, người nghèo có thể phải đối mặt với nhiều bất lợi khác nhau, có thể là những khó khăn trong khám chữa bệnh, học hành, nhà ở, đất đai, nước sạch, điện thấp sáng hoặc tiếp cận thông tin. Tại tỉnh Sơn La, các hộ nghèo hiện cũng đang phải đối mặt với tình trạng này.



Hình 1. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của tỉnh Sơn La và các đối tượng so sánh năm 2017 (%)

(Nguồn: tác giả xử lý từ [2])

Tỷ lệ hộ nghèo của Sơn La hiện còn rất cao, lớn gấp gấp 4,36 lần trung bình cả nước và gấp 1,04 lần vùng Tây Bắc. Sơn La còn là tỉnh có số thôn đặc biệt khó khăn nhiều nhất cả nước với 1.708 thôn (chiếm 8,5% cả nước); trong đó, 300 thôn thuộc vùng II, 1.408 thôn thuộc vùng III [5]. Đặc biệt, Sơn La hiện vẫn còn 259 thôn đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư của Chương

trình 135 giai đoạn 2017 - 2020 (chiếm 6,5% cả nước), đứng thứ 3 cả nước (sau Gia Lai, Nghệ An), đứng đầu vùng Trung du miền núi phía Bắc [8]. Tại Sơn La vẫn còn xảy ra tình trạng thiếu đói giáp hạt tại một số địa bàn nông thôn thuộc 7 huyện: Quỳnh Nhai, Thuận Châu, Mường La, thành phố Sơn La, Mộc Châu, Yên Châu, Mai Sơn với 5.520 hộ và 24.744 nhân khẩu [10].

Bảng 1. Số hộ nghèo và tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2017

Xếp hạng	Đơn vị hành chính	Số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)
1	Điện Biên	51.188	41,01
2	Cao Bằng	43.592	34,77
3	Hà Giang	60.428	34,18
4	Lai Châu	28.257	29,83
5	Sơn La	81.260	29,22
	Tây Bắc	198.998	28,01
	Cả nước	1.642.489	6,70

(Nguồn: tác giả xử lý từ [2])

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của Sơn La còn rất cao (29,22%) đứng thứ 3/4 tỉnh Tây Bắc và 5/63 tỉnh, TP cả nước. Như vậy, Sơn La hiện đang nằm trong vùng nghèo lớn nhất cả nước (vùng Tây Bắc), điều đó đồng nghĩa với việc tỉnh Sơn La đang nằm trong lõi nghèo của Việt Nam. Còn nếu tính số hộ nghèo thì tỉnh Sơn La đứng thứ 2 cả nước với 81.260 hộ và chỉ đứng sau tỉnh Thanh Hóa (81.758 hộ).

Trong 8 vùng của cả nước thì vùng Tây Bắc có tỷ lệ hộ nghèo lớn nhất, lớn gấp 4,2 lần so với trung bình của cả nước. Trong đó, tỉnh Sơn

La lại có tỷ lệ hộ nghèo lớn hơn cả mức trung bình của vùng Tây Bắc. Số liệu này đủ để thấy Sơn La còn là một tỉnh rất nghèo.

Mặt khác, vùng Tây Bắc bao gồm 4 tỉnh, thì có 3 tỉnh nằm trong top 5 tỉnh có tỷ lệ hộ nghèo lớn nhất Việt Nam đó là Điện Biên, Lai Châu, Sơn La (riêng Hòa Bình tỷ lệ hộ nghèo là 18,00%, xếp ở hạng trung bình). Do đó, tỉnh Sơn La không những là một tỉnh nghèo mà còn nằm trong một khu vực rất nghèo nên các điều kiện để người dân vươn lên thoát nghèo là rất khó khăn.

Bảng 2. Các chỉ số thiếu hụt nghèo đa chiều năm 2017

Địa phương	Tổng số hộ nghèo	<i>Các chỉ số thiếu hụt</i>									
		<i>Tiếp cận dịch vụ y tế</i>	<i>Bảo hiểm y tế</i>	<i>Trình độ giáo dục người lớn</i>	<i>Tình trạng đi học của trẻ em</i>	<i>Chất lượng nhà ở</i>	<i>Diện tích nhà ở</i>	<i>Nguồn nước sinh hoạt</i>	<i>Hố xí hợp vệ sinh</i>	<i>Sử dụng dịch vụ viễn thông</i>	<i>Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin</i>
Đơn vị: hộ		Trong đó số hộ nghèo thiếu hụt các chỉ số									
Cả nước	1.638.776	82.479	462.695	270.791	88.441	539.071	437.963	290.166	822.109	269.988	240.019
Tây Bắc	199.291	4.827	6.069	43.043	7.673	70.794	91.545	28.249	153.409	20.976	41.372
Sơn La	81.260	2.132	1.842	18.484	3.401	32.568	38.374	13.849	64.351	9.488	15.925
Đơn vị: %		Tỷ lệ thiếu hụt các chỉ số so với tổng số hộ nghèo									
Cả nước	100	5,03	28,23	16,52	5,40	32,89	26,73	17,71	50,17	16,47	14,65
Tây Bắc	100	2,42	3,05	21,60	3,85	35,52	45,94	14,17	76,98	10,53	20,76
Sơn La	100	2,62	2,27	22,75	4,19	40,08	47,22	17,04	79,19	11,68	19,60

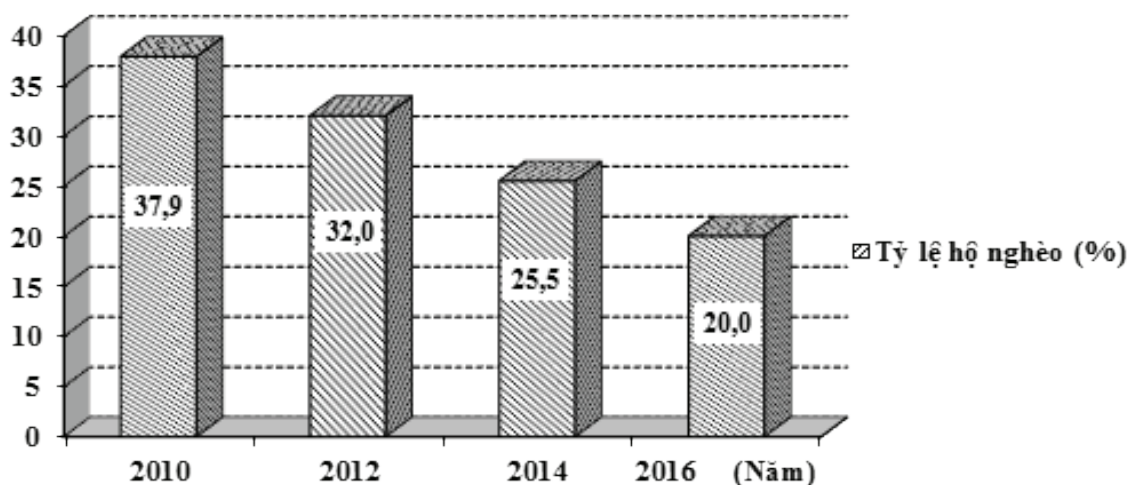
(Nguồn: Tác giả xử lý từ [2])

Khi xét tới 10 chỉ số thiếu hụt nghèo đa chiều năm 2017 của Sơn La nhận thấy: Các chỉ số thiếu hụt về *Tiếp cận dịch vụ y tế*, *Bảo hiểm y tế*, *Tình trạng đi học của trẻ em*, *Nguồn nước sinh hoạt*, *Sử dụng dịch vụ viễn thông* của Sơn La thấp hơn mặt bằng chung của cả nước. Đặc biệt là chỉ số về *Bảo hiểm y tế*, mức độ thiếu hụt rất nhỏ (2,27%). Đây là những lĩnh vực mà tỉnh Sơn La đã chú trọng quan tâm và cải thiện do đó đã đạt được những thay đổi rất tích cực.

Nhưng các chỉ số còn lại về *Trình độ giáo*

dục người lớn, *Chất lượng nhà ở*, *Diện tích nhà ở*, *Hố xí hợp vệ sinh*, *Tài sản phục vụ tiếp cận thông tin* vẫn đang có sự thiếu hụt lớn và là vấn đề tỉnh Sơn La cần phải quan tâm, chú trọng thay đổi trong thời gian tới. Nhất là chỉ số thiếu hụt về *Hố xí hợp vệ sinh* thiếu hụt rất lớn (79,19%).

Theo xu thế chung của cả nước cũng như vùng Tây Bắc, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh Sơn La có xu hướng giảm dần. Để thấy được sự thay đổi này cần xét cả số liệu về tỷ lệ hộ nghèo đơn chiều.



Hình 2. Tỷ lệ hộ nghèo (đơn chiều) của tỉnh Sơn La giai đoạn 2010 – 2016 (%)

(Nguồn: tác giả xử lý từ [7])

Tỷ lệ hộ nghèo (đơn chiều) ở Sơn La năm 2016 là 20,0% giảm 17,9% so với năm 2010, TB giảm gần 3%/năm. Tốc độ giảm của TDMNPB, Thái Nguyên và cả nước tương ứng là 2,6%; 2,0%; 1,4%.

Thực tế cho thấy sử dụng tiêu chí thu nhập để đo lường nghèo đói là không đầy đủ. Về bản chất, đói nghèo đồng nghĩa với việc bị khước từ các quyền cơ bản của con người, bị đẩy ra ngoài lề xã hội chứ không chỉ là thu nhập thấp. Có nhiều nhu cầu tối thiểu không thể đáp ứng bằng tiền. Nhiều trường hợp không nghèo về thu nhập nhưng lại khó

tiếp cận được các dịch vụ cơ bản về y tế, giáo dục, thông tin. Mặc dù một số hộ không có tên trong danh sách hộ nghèo nhưng lại thiếu thốn các dịch vụ y tế, nước sạch, ở vùng sâu vùng xa học sinh phải học trong những căn nhà lá đơn sơ, bốn bề gió lùa... Do đó, nếu chỉ dùng thước đo duy nhất dựa trên thu nhập hay chi tiêu sẽ dẫn đến tình trạng bỏ sót đối tượng nghèo, dẫn đến sự thiếu công bằng, hiệu quả và bền vững trong thực thi các chính sách giảm nghèo. Vì vậy, quá trình giảm nghèo hiện nay đặc biệt quan tâm tới các hộ dân nghèo đa chiều.

Bảng 3. Số hộ và tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đa chiều của tỉnh Sơn La 2015 – 2017

Năm	Nghèo chung		Nghèo dân tộc thiểu số		Cận nghèo chung	
	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)
2015	92.754	34,40	89.386	96,40	25.048	9,30
2016	87.146	31,91	79.502	95,80	29.812	10,90
2017	81.260	29,22	78.897	97,09	31.237	11,23

(Nguồn: tác giả xử lý từ [9])

Xét theo chuẩn nghèo đa chiều, năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo giảm đi 5,18% so với năm 2015,

song tỷ lệ hộ cận nghèo và tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số đều tăng lên.

Bảng 4. Tổng hợp kết quả giảm nghèo đa chiều của tỉnh Sơn La năm 2017

Đơn vị hành chính	Số hộ nghèo đầu năm		Diễn biến hộ nghèo trong năm						Số hộ nghèo cuối năm	
	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ thoát nghèo (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ tái nghèo (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ nghèo phát sinh (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ (hộ)	Tỷ lệ (%)
Toàn tỉnh	87.159	31,91	15.486	17,77	8.252	10,16	8.101	9,97	81.260	29,22
Thành phố	361	1,47	135	37,40	1	0,01	62	21,5	289	1,18
Mai Sơn	9.007	24,61	1.844	20,47	93	1,17	726	9,11	7.970	21,35
Yên Châu	7.912	43,17	1.223	15,46	6.689	91,81	597	8,19	7.286	39,28
Mộc Châu	3.463	12,74	866	25,01	8	0,28	273	9,48	2.879	10,43
Vân Hồ	6.630	46,83	877	13,23	108	1,71	464	7,34	6.325	44,14
Phù Yên	6.926	25,40	1.397	20,20	250	3,80	805	12,23	6.584	23,83
Bắc Yên	4.928	37,19	893	18,12	91	2,01	412	9,08	4.538	33,58
Thuận Châu	17.268	48,11	2.773	16,06	437	2,66	1.555	9,47	16.421	45,03
Quỳnh Nhai	2.872	20,50	685	24,00	166	6,00	460	16,40	2.813	19,80
Mường La	10.091	48,26	1.962	19,44	169	1,81	1.044	11,18	9.342	43,42
Sông Mã	10.047	41,83	1.960	15,02	149	1,21	1.127	9,12	12.363	38,83
Sốp Cộp	4.654	45,93	871	18,72	91	2,04	576	12,94	4.450	42,08

(Nguồn: Tác giả xử lý từ [9])

Đáng quan ngại là tỷ lệ hộ nghèo của Sơn La tuy có giảm qua từng năm song chưa bền vững, nguy cơ tái nghèo cao. Riêng năm 2017, toàn tỉnh có 8.252 hộ tái nghèo (chiếm 10,16% tổng số hộ nghèo), 8.101 hộ nghèo phát sinh (chiếm 9,97% tổng số hộ nghèo).

Thành phố Sơn La là đơn vị có tỷ lệ hộ thoát nghèo cao nhất đạt 37,4%. Huyện Yên Châu có tỷ lệ tái nghèo cao nhất tỉnh với 91,81%. Còn huyện Quỳnh Nhai là nơi có tỷ lệ nghèo phát sinh cao nhất với 16,4%.

Qua điều tra, có thể đưa ra một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến tình trạng nghèo tại Sơn La như sau: thiếu đất canh tác trong sản xuất nông nghiệp; thiếu lao động, đặc biệt lao động có trình độ; trình độ dân trí chưa cao; gia đình đông con, nhiều người ăn theo; công tác tuyên

truyền, hỗ trợ người dân về kiến thức, vay vốn và vật tư vẫn còn hạn chế,... Ngoài ra, còn một bộ phận nhỏ dân cư có tâm lý lười lao động, sống dựa vào phụ cấp và trợ cấp xã hội, mắc tệ nạn xã hội cũng là những nguyên nhân cơ bản gây ra tình trạng đói nghèo còn tồn tại nghiêm trọng tại Sơn La.

2.3. Hiện trạng sự phân hóa nghèo đa chiều ở tỉnh Sơn La

Cơ cấu tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tại Sơn La phân hóa khá phức tạp gây khó khăn lớn cho công tác thống kê. Dựa vào số liệu thu thập được có thể thấy hiện trạng nghèo đa chiều tại Sơn La phân hóa theo các hướng như sau:

Phân hóa theo thành thị - nông thôn, theo dân tộc

Bảng 5. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tỉnh Sơn La phân theo thành thị - nông thôn, theo dân tộc năm 2017

	Số hộ (hộ)	Số hộ nghèo (hộ)	Tỷ lệ hộ nghèo (%)
<i>Toàn tỉnh Sơn La</i>	278.093	81.260	29,22
Thành thị	43.570	1.410	3,24
Nông thôn	234.523	79.850	34,05
Kinh	53.848	1.661	3,08
Thái	145.155	49.378	34,02
H'Mông	33.712	20.775	61,62
Mường	21.435	5.207	24,29
Xinh Mun	5.973	4.223	70,71
Dao	4.914	2.022	41,15
Khơ Mú	3.839	2.598	67,68
Kháng	2.439	1.431	58,65
La Ha	2.234	1.470	65,81
Lào	873	312	35,76
Tày	147	1	0,68
Hoa	26	2	7,69
Các dân tộc khác	139	12	8,63

(Nguồn: tác giả xử lý từ [1]; [9])

Năm 2017, số hộ nghèo tại nông thôn chiếm 98,26% tổng số hộ nghèo của tỉnh. Tại vùng nông thôn của Sơn La vẫn còn trên 1/3 số hộ gia đình là hộ nghèo. Đây thực sự là khó khăn rất lớn của tỉnh trong vấn đề xóa đói, giảm nghèo.

Còn so sánh tỷ lệ hộ nghèo giữa các dân tộc cho thấy: dân tộc Xinh Mun (tỷ lệ hộ nghèo cao nhất) chênh lệch với dân tộc Tày (tỷ lệ hộ nghèo thấp nhất) lên tới 103 lần. Có tới 10/12 dân tộc

có tỷ lệ hộ nghèo cao hơn mức trung bình cả nước và 8/12 dân tộc tỷ lệ hộ nghèo cao hơn nhiều mức trung bình toàn tỉnh. Với thực trạng phân hóa tỷ lệ hộ nghèo như trên, Sơn La cần phải quyết tâm hơn nữa, nỗ lực hơn nữa trong công tác giảm nghèo, rút ngắn khoảng cách chênh lệch giàu nghèo trong tỉnh và từng bước cải thiện đời sống của người dân.

Phân hóa theo đơn vị hành chính

Bảng 6. Phân loại kết quả điều tra hộ nghèo của Sơn La năm 2017

STT	Đơn vị hành chính	Tổng số dân trên địa bàn (người)	Hộ nghèo			
			Tổng số (hộ)	Tỷ lệ so với tổng dân (%)	Trong đó	
					Hộ nghèo có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 700.000đ trở xuống (đối với nông thôn); từ 900.000đ trở xuống (đối với thành thị)	Hộ nghèo có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 700.000đ – 1.000.000đ (đối với nông thôn), trên 900.000đ – 1.300.000đ (đối với thành thị) và thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên
	<i>Toàn tỉnh</i>	<i>277.753</i>	<i>81.260</i>	<i>29,22</i>	<i>78.645</i>	<i>2.615</i>
1	<i>Thành phố</i>	<i>24.186</i>	289	1,18	284	5
2	<i>Mai Sơn</i>	<i>37.330</i>	7.970	21,35	7.774	196
3	<i>Yên Châu</i>	<i>18.550</i>	7.286	39,28	7.052	234
4	<i>Mộc Châu</i>	<i>27.597</i>	2.879	10,43	2.723	156
5	<i>Vân Hồ</i>	<i>14.328</i>	6.325	44,14	5.953	372
6	<i>Phù Yên</i>	<i>27.630</i>	6.584	23,83	6.115	469
7	<i>Bắc Yên</i>	<i>13.514</i>	4.538	33,58	4.307	231
8	<i>Thuận Châu</i>	<i>36.470</i>	16.421	45,03	16.204	217
9	<i>Quỳnh Nhai</i>	<i>14.214</i>	2.813	19,80	2.644	169
10	<i>Mường La</i>	<i>21.516</i>	9.342	43,42	9.217	215
11	<i>Sông Mã</i>	<i>31.842</i>	12.363	38,83	12.024	339
12	<i>Sốp Cộp</i>	<i>10.576</i>	4.450	42,08	4.438	12

(Nguồn: tác giả xử lý từ [3], [9])

Tỷ lệ hộ nghèo của toàn tỉnh Sơn La chiếm gần 1/3 tổng số hộ dân. Trong đó 96,78% là số hộ nghèo do tiêu chí thu nhập dưới mức quy chuẩn. Và 3,22% số hộ nghèo còn lại có tiêu chí thu nhập trên mức quy chuẩn nhưng lại thiếu hụt từ 3 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

Tại Sơn La, vẫn còn có 7/12 số huyện có tỷ lệ hộ nghèo lớn hơn mức trung bình của tỉnh (lớn hơn 30%). Cá biệt có huyện Thuận Châu, Vân Hồ, Sốp Cộp, Mường La tỷ lệ hộ nghèo chiếm gần một nửa tổng số hộ dân. Đây thật sự là thách thức rất lớn cho tỉnh Sơn La trong việc xóa đói, giảm nghèo.

Ngoài ra, sự phân hóa tỷ lệ hộ nghèo còn là biểu hiện của sự phân hóa giàu nghèo rõ nét ở

Sơn La. Chênh lệch về tỷ lệ hộ nghèo của huyện Thuận Châu (nơi cao nhất) với thành phố Sơn La (nơi thấp nhất) lên tới 38,16 lần. Khoảng cách càng chênh lệch thì gánh nặng về công tác xóa đói giảm nghèo càng trở nên khó khăn và trở thành một gánh nặng cho nền kinh tế khi mà nền kinh tế càng phát triển thì các hộ nghèo, đặc biệt là các hộ vùng sâu, vùng xa của huyện Mường La, Thuận Châu, Sốp Cộp, Vân Hồ... càng khó có cơ may để nâng cao thu nhập, cải thiện những nhu cầu sinh hoạt hàng ngày và thoát khỏi tình trạng đói nghèo.

Tính tới năm 2017, tỉnh Sơn La vẫn còn 5 huyện thuộc 62 huyện nghèo được hưởng chương trình giảm nghèo nhanh và bền vững theo Nghị quyết 30a của Chính phủ (Phù Yên, Bắc Yên, Mường La, Quỳnh Nhai, Sốp Cộp).

Hiện nay, theo Quyết định 275/QĐ-TTg¹ của Thủ tướng Chính phủ có hai huyện thoát nghèo là Quỳnh Nhai, Phù Yên và một huyện nghèo bổ sung mới là Vân Hồ.

Phân hóa theo nhóm thu nhập

Khi xét sự phân hóa tỷ lệ hộ nghèo theo nhóm thu nhập cho thấy hiện tỷ lệ hộ nghèo của nhóm thu nhập thấp nhất rất cao với 58,6%. Đặc biệt, tỷ lệ này của nhóm thu nhập thấp nhất lại có xu hướng gia tăng theo thời gian (2010: 38,0%; 2012: 39,2%; 2014: 41,0%). Còn nhóm có thu nhập cao nhất, trong năm 2016 và 2017 cũng như cả giai đoạn 2010 - 2016 không có hộ nghèo [6].

2.4. Một số giải pháp khuyến nghị góp phần giảm nghèo đa chiều cho tỉnh Sơn La

Nâng cao thu nhập thông qua một số giải pháp như: Nâng cao chất lượng dân số, phát

triển nguồn nhân lực chất lượng cao; Nâng cao nhận thức và quyết tâm của người dân đối với phát triển sản xuất; Xây dựng chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm hàng hóa; Có chính sách ưu tiên cho nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Phát huy tiềm năng, lợi thế về điều kiện tự nhiên; Nâng cao trình độ phát triển kinh tế (Hiện đại hóa cơ cấu kinh tế với những sản phẩm chủ lực có khối lượng lớn, chất lượng cao và có nhiều giá trị gia tăng; Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong nội bộ từng nhóm ngành; Tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại. Khuyến khích các hợp tác xã, tổ chức, doanh nghiệp cá nhân tổ chức sản xuất theo hướng hiện đại như theo chuỗi giá trị, theo các tổ hợp, theo các hình thức sản xuất hiện đại và mở rộng liên kết ngoài tỉnh Sơn La).

Đặc biệt cần nhân rộng các mô hình sinh kế hiệu quả

Bảng 7. Các mô hình sinh kế hiệu quả cần nhân rộng tại Sơn La

Đối tượng		Mô hình
Theo thành thị – nông thôn	<i>Thành thị</i>	Các ngành dịch vụ, thương mại Du lịch Tiểu thủ công nghiệp
	<i>Nông thôn</i>	Sản xuất nông sản sạch Du lịch khám phá, du lịch nghỉ dưỡng, Home stay Tiểu thủ công nghiệp
Theo dân tộc (theo tiểu vùng – đặc trưng địa hình)	<i>Mông, Dao, Xinh Mun, Kháng, La Ha, Lào (Vùng cao, biên giới – địa hình cao)</i>	Lâm nghiệp Nông – lâm kết hợp Các nghề tiểu thủ công nghiệp (rèn, làm trang sức bạc, mây tre đan,...) Nuôi cá đặc sản ưa nước lạnh (cá hồi, cá tầm,...)
	<i>Thái, Khơ Mú, Mường (Vùng dọc sông Đà – địa hình đồi thấp, thung lũng)</i>	Trồng cây ăn quả đặc sản, sạch Chăn nuôi các giống vật nuôi bản địa (vịt, gà đen,...) Nông nghiệp dinh dưỡng Nuôi cá lồng bè Du lịch khám phá lòng hồ, du lịch cộng đồng Các nghề tiểu thủ công nghiệp (dệt thổ cẩm, mây tre đan,
	<i>Kinh, một số dân tộc khác (Vùng dọc quốc lộ 6 – địa hình thấp)</i>	Du lịch nghỉ dưỡng Chế biến nông sản sạch Trồng hoa chất lượng cao

(Nguồn: nhóm tác giả đề xuất)

¹ Quyết định 275/QĐ-TTg ngày 07/03/2018 Phê duyệt Danh sách các huyện nghèo và huyện thoát nghèo giai đoạn 2018-2020

Giảm chỉ số thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản

Cần có chính sách phúc lợi, hỗ trợ người nghèo và người yếu thế: Sơn La cần xây dựng chiến lược tăng trưởng phù hợp với đặc điểm của tỉnh, xác định rõ mục tiêu ưu tiên nhằm tận dụng tốt lợi thế, thu hút nguồn lực cho tăng trưởng bền vững. Nhiệm vụ trước mắt là thúc đẩy giảm nghèo và tăng thu nhập thông qua nỗ lực gia tăng phúc lợi xã hội.

Hiện tại Sơn La vẫn còn tới 81,5% lao động làm nông nghiệp, chính vì vậy, cần có những chính sách hỗ trợ để chuyển dịch hiệu quả cơ cấu nền kinh tế. Bên cạnh đó, cần chú trọng khía cạnh giáo dục trong giảm nghèo. Thực tế điều tra của tác giả cho thấy: tỷ lệ người không có bằng cấp có xác suất rơi vào nhóm nghèo cao gấp 5 lần so với nhóm được tiếp cận giáo dục đầy đủ.

Phát triển kết cấu hạ tầng kỹ thuật theo hướng đồng bộ và hiện đại: Phát triển hệ thống đường sá; hệ thống nhà ở, cung cấp điện, nước; Phát triển hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo; Phát triển hệ thống y tế, chăm sóc sức khỏe,...

Cần giảm sự chênh lệch mức sống theo vùng lãnh thổ và theo dân tộc của tỉnh Sơn La

Giải pháp đột phá cho các địa phương nghèo và các vùng cư trú của nhiều người dân tộc thiểu số là xây dựng mạng lưới giao thông, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Bởi mạng lưới đường sá hiện nay ở các huyện nghèo đang là yếu tố cản trở cho lưu thông hàng hóa và phát triển kinh tế của huyện. Cùng với nguồn nhân lực hạn chế, thiếu kinh nghiệm sản xuất, thiếu hiểu biết về nền kinh tế thị trường... nên việc khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên phục vụ phát triển kinh tế còn rất yếu kém.

Nâng cao vai trò quản lý của chính quyền các cấp

Cần hoàn thiện định hướng phát triển kinh tế qua: xây dựng quy hoạch tổng thể; xác định các ngành cần đẩy mạnh chuyên môn hóa và phát triển sản phẩm chủ lực của Tỉnh.

Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực quản lý: Nâng cao hiệu quả công tác quy hoạch, quản lý và sử dụng nguồn nhân lực quản lý; tích cực phát triển nhân lực quản lý từ cộng đồng.

3. Kết luận

Hiện tại, tỉnh Sơn La vẫn là một tỉnh miền núi nghèo, kinh tế phát triển chưa tương xứng với tiềm lực vốn có, đời sống của phần lớn dân cư còn rất khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn rất cao (29,22% năm 2017), thứ 5/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, số hộ nghèo nhiều thứ hai cả nước chỉ sau Thanh Hóa. Vì vậy, vấn đề xóa đói, giảm nghèo, nâng cao thu nhập cho người dân hiện vẫn là chủ đề nóng, là vấn đề rất cấp thiết cần phải được giải quyết triệt để. Dựa trên các kết quả phân tích hiện trạng, các tác giả đã đề xuất một số khuyến nghị thiết thực, là những hướng đi cơ bản nhằm nâng cao thu nhập, giảm sự thiếu hụt các chỉ số tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản cho các hộ dân tại tỉnh Sơn La, từ đó góp phần giảm nghèo đa chiều bền vững cho Tỉnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Dân tộc Sơn La (2016), Số 45-TBBĐT, *Kết quả tổng hợp số liệu dân số, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo theo từng dân tộc cư trú trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2016*, Sơn La.
2. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2018), Số 862/QĐ-LĐTĐ, *Quyết định Công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2017 theo tiêu chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020*, Hà Nội.
3. Cục thống kê tỉnh Sơn La (2018), *Niên giám thống kê tỉnh Sơn La năm 2017*, Sơn La.
4. Sở Kế hoạch và Đầu tư (2013), *Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Sơn La đến năm 2020*, Sơn La.
5. Thủ tướng Chính phủ (2017), Số 582/QĐ-TTg, *Quyết định Phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 - 2020*, Hà Nội.
6. Tổng cục thống kê (2018), *Dữ liệu Khảo sát mức sống dân cư năm 2010-2016, phần T14 - Kết quả khảo sát mức sống dân cư tỉnh Sơn La*, Hà Nội.

7. Tổng cục thống kê (2018), *Niên giám thống kê Việt Nam năm 2017*, Nxb Thống kê, Hà Nội.
8. Ủy ban dân tộc (2016), *Kết quả điều tra thực trạng KT-XH 53 dân tộc thiểu số năm 2015*, Hà Nội.
9. UBND tỉnh Sơn La (2018), *Số 56/BC-UBND ngày 08/02/2018 Báo cáo Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Sơn La năm 2017 (Theo tiêu chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020)*, Sơn La.
10. UBND tỉnh Sơn La (2016), *Số 400/BC-UBND, ngày 24/11/2016, Báo cáo Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2016. Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2017*, Sơn La.

STATUS QUO OF MULTIDIMENSIONAL POVERTY IN SON LA PROVINCE

Tran Thi Thanh Ha, Duong Van Manh
Tay Bac University

Abstract: *Presently, Son La is still a poor province in the Northwest mountainous region of Vietnam. Son La province is currently ranked at the 5th position regarding the rate of multi-dimensional poor households and the 2nd highest number of poor people nationwide. In addition, the rate of multi-dimensional poor households has profound differentiation by urban-rural area, ethnicity, administrative units, etc. Lives of the people, especially those of ethnic minority households still are very difficult. The survey and assessment of multi-dimensional poverty status in Son La province is an important basis for making recommendations and solutions to poverty reduction for households here.*

Keywords: *Multi-dimensional poverty, Sonla province.*